

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN KIỂM SOÁT CHUYỂN GIÁ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP FDI

TS. ĐOÀN TRANH
Trưởng Đại học Duy Tân

Hệ thống thuế Việt Nam hiện nay khá hoàn chỉnh, bên cạnh đó có một hệ thống phí và lệ phí giúp doanh nghiệp hoạt động mà không phải gặp những rủi ro về chấp hành thuế trong hoạt động. Tuy nhiên, những quy định về hoạt động chuyển giá chỉ mới được hướng dẫn dựa trên Thông tư 66/2010/TT-BT; và Luật quản lý thuế có đề cập đến Thỏa thuận định giá trước (APA) nhưng cũng chỉ trong giai đoạn thử nghiệm và thí điểm với tập đoàn Samsung Việt Nam. Các hình thức chế tài còn được áp dụng chung cho các hình thức về báo cáo thuế, thủ tục về thuế và những sai phạm về trốn thuế, bên cạnh đó Luật hình sự có quy định những vi phạm hình sự trong lĩnh vực thuế nhưng hiện chưa có án lệ nào liên quan đến việc xét xử việc chuyển giá của các doanh nghiệp nước ngoài. Nên vấn đề lớn nhất trong việc kiểm soát chuyển giá tại Việt Nam là cán bộ thuế chưa có những văn bản luật đủ mạnh và những hướng dẫn chi tiết nhằm thực thi các quy định này nhằm kiểm soát có hiệu quả các doanh nghiệp FDI có nghi vấn chuyển giá.

Việt Nam hiện cũng đã ký nhiều Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với các nước. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện liên kết dữ liệu thuế tại các nước đã ký kết còn bỏ ngõ; nên cũng cần luật hóa các nghĩa vụ này để cơ quan thuế có tránh nhiệm thực thi các điều ước về thuế mà Chính phủ Việt Nam đã ký kết.

Chính vì vậy, những đề xuất liên quan đến việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về chuyển giá cần đặt ra những vấn đề chủ yếu sau:

1. Xác định rõ giao dịch chuyển giá của doanh nghiệp và cá nhân. Đối với doanh nghiệp, việc xác định giao dịch (mua bán) tạo ra thu nhập và chi phí như qui định trong chuẩn mực kế toán tại Việt Nam và tại các nước; nên những *giao dịch có liên quan đến chuyển giá là những giao dịch mà việc phát sinh thu nhập nhưng không tương ứng với chi phí bỏ ra*. Có thể thu nhập cao nhưng chi phí thấp, hoặc thu nhập nhưng chi phí cao; và cơ sở để xác định phải dựa vào những quy định về hạch toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và theo nguyên tắc cánh tay vươn dài tức phải tương thích với giá thị trường trong môi trường kinh doanh và rủi ro tương đương. Nếu môi trường kinh doanh và rủi ro có thay đổi thì việc điều chỉnh phải hợp lý.

Đối với cá nhân có liên quan đến chuyển giá khi thu nhập của cá nhân đó không tương thích với tính chất công việc được đảm nhận và vị trí của cá nhân đó trong tập đoàn MNC. Thông thường các doanh nghiệp FDI thực hiện chuyển giá qua cá nhân liên quan đến các dịch vụ về quản lý, tài chính, kỹ thuật và tư vấn. Tổ chức OECD cho rằng các cá nhân thực hiện vai trò giám sát của cổ đông thì không được hưởng thu nhập từ doanh nghiệp FDI đang hoạt động tại nước ngoài, còn các tư vấn và trợ giúp khác từ công ty mẹ thì phải tuân thủ theo giá cả của thị trường tương tự như thuê tư vấn từ một doanh nghiệp độc lập. Các cá nhân có thu nhập tại Việt Nam và tại nước ngoài phải tuân thủ khai báo và nộp thuế theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng cho doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp nước ngoài. Mặc dầu nghiên cứu này nghiên cứu về hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam và các doanh nghiệp nước ngoài, nhưng khi hoàn thiện lại hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động chuyển giá thì cần bao gồm cả ba đối tượng trên nhằm hoàn chỉnh hệ thống pháp luật này.

3. Phân tích so sánh để chọn các phương pháp chuyển giá tốt nhất. Pháp luật cần qui định cơ quan thuế và doanh nghiệp FDI cần phải phân tích so sánh để lựa chọn phương pháp tốt nhất trong chuyển giá. Điều này đòi hỏi cơ quan thuế và cán bộ thuế phải có trách nhiệm trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam; từ đó, mới tạo điều kiện cơ quan thuế và cán bộ thuế nâng cao năng lực quản lý và thực thi việc chấp hành thuế của các doanh nghiệp.

4. Áp dụng các thỏa thuận trong xác định giá tính thuế. Theo tổ chức OECD và các nước trên thế giới, việc áp dụng thỏa thuận trong xác định giá tính thuế gồm có hai hình thức cơ bản là thỏa thuận trước giá tính thuế (APA¹) và thỏa thuận chia sẻ chi phí (CSA²).

APA được áp dụng trên nguyên tắc cơ quan thuế và người nộp thuế hoặc cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế là đối tác ký kết Hiệp định thuế và người nộp thuế cùng hợp tác trao đổi, đàm phán về việc áp dụng các quy định pháp luật về thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các giao dịch liên kết trên cơ sở áp dụng nguyên tắc giao dịch độc lập theo giá thị trường khách quan. APA có hai hình thức là APA đơn phương và APA song phương hoặc APA đa phương. Theo đó, APA đơn phương được đàm phán và ký kết giữa cơ quan thuế Việt Nam và người nộp thuế đứng đơn đề nghị áp dụng APA. APA song phương, đa phương được đàm phán và ký kết giữa cơ quan thuế Việt Nam và một hoặc nhiều cơ quan thuế đối tác có liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế đứng đơn đề nghị áp dụng APA trên cơ sở Hiệp định thuế. Thông qua quá trình tham vấn, người nộp thuế phải cung cấp, giải trình đầy đủ các thông tin, dữ liệu và các bằng chứng hỗ trợ để cơ quan thuế có cơ sở đưa ra các phản hồi, đánh giá, nhận xét về phương pháp xác định giá thị trường được áp dụng.

CSA là một thỏa thuận khác dựa trên chia sẻ chi phí trong nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hữu hình hay vô hình. Nguyên tắc của hợp đồng này không dựa trên nguyên lý cách tay vươn dài theo thị trường mà dựa vào sự đóng góp của các doanh nghiệp thành viên trong MNC. Thỏa thuận này sẽ đưa ra công thức chia sẻ chi phí được cơ quan thuế và các bên chấp thuận làm cơ sở để thực hiện thỏa thuận.

5. Hồ sơ báo cáo chuyển giá. Là hồ sơ yêu cầu các doanh nghiệp FDI thực hiện và báo cáo cơ quan thuế theo kỳ kế toán. Hồ sơ tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- *Tổ chức doanh nghiệp:* Bao gồm tổ chức của công ty mẹ và các công ty con liên quan. Có bao gồm mức thuế được áp dụng và những ưu đãi có tại các cơ sở và cả công ty mẹ có liên quan đến việc định giá nội bộ trong MNC.

- *Đánh giá hoạt động:* Gồm các tóm tắt về phát triển của doanh nghiệp và của ngành, chiến lược kinh doanh, những chính sách và hạn chế của ngành kinh doanh. Mô tả chuỗi cung cấp của

¹ Advanced Pricing Agreement

² Cost Sharing Arrangement

công ty mẹ và vị trí của doanh nghiệp trên chuỗi cung cấp này. Những chỉ số kinh doanh cơ bản và báo cáo tài chính tóm tắt kể cả các báo cáo tài chính hợp nhất.

- *Các giao dịch liên kết*: Yêu cầu báo cáo loại, các bên, thời gian, số tiền, loại tiền tệ, các điều khoản hợp đồng của các giao dịch liên kết. Mô tả dòng sản phẩm, dòng tiền và thông tin của các giao dịch độc lập được thực hiện ngoài các giao dịch liên kết. Báo cáo về tài sản vô hình, chính sách giá, thỏa thuận nội bộ. Phân tích các yếu tố kinh tế và pháp lý ảnh hưởng đến việc định giá liên kết, phân tích tài chính theo mỗi phân khúc trong giao dịch liên kết.

- *Phân tích so sánh lựa chọn phương pháp chuyển giá*. Nêu các yếu tố, tiêu chuẩn, tính hợp lý và mô tả các giao dịch so sánh được và minh chứng phương pháp chuyển giá được chọn là phương pháp tốt nhất.

6. Các hình thức chế tài đối với doanh nghiệp chuyển giá. Hiện nay các hình thức chế tài vẫn áp dụng chung cho các doanh nghiệp, cần phải có những hình thức chế tài áp dụng riêng đối với các hình vi chuyển giá theo các hình thức sau:

- Mức phạt chuyển giá 20% dành cho trường hợp có sai sót đáng kể do chuyển giá vượt quá 200% (hay dưới 50%) so với mức giá thị trường do cơ quan thuế xác định được.

- Mức phạt chuyển giá 40% dành cho trường hợp có sai sót đáng kể do chuyển giá vượt quá 400% (hay dưới 25%) so với mức giá thị trường do cơ quan thuế xác định được.

Đồng thời, có thể phạt bổ sung với mức phạt 20% trên số thuế truy thu, nếu thu nhập tăng thêm vượt quá mức 50 tỷ VND hoặc 10% trên tổng số thuế phải nộp; phạt bổ sung 40% trên số thuế truy thu, nếu thu nhập tăng thêm vượt quá 200 tỷ VND hoặc 20% trên tổng số thuế phải nộp.

Ngoài ra, cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp FDI có các nghi vấn sau:

- Có nhiều giao dịch liên kết.
- Lỗ liên tục hoặc lợi nhuận không ổn định.
- Có lợi nhuận thấp hơn bình quân ngành.
- Có lợi nhuận không phù hợp với ngành nghề hoạt động và những rủi ro hiện có.
- Có giao dịch liên kết với các thiên đường thuế.
- Không tuân thủ hồ sơ báo cáo của cơ quan thuế về chuyển giá.
- Không tuân thủ nguyên lý cánh tay vươn dài trong so sánh giá thị trường.

Luật hóa những vấn đề trên là rất quan trọng nhằm nâng cao vai trò của cơ quan thuế để thực thi các chuẩn mực về quản lý thuế. Kinh nghiệm quản lý chuyển giá tại các nước cho thấy là tính rõ ràng, minh bạch và có dự báo được của hệ thống thuế là cơ sở để thu hút vốn đầu tư nước ngoài và sự an tâm hoạt của các doanh nghiệp FDI. Cơ quan thuế Việt Nam đã trải qua giai đoạn thử thách với các hoạt động chuyển giá của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam, nếu có một hệ thống thuế về chuyển giá hoàn chỉnh thì hy vọng cơ quan thuế Việt Nam sẽ nâng cao hơn nữa năng lực

quản lý thuế và thực hiện tốt nhất những chuẩn mực về quản lý thuế tại Việt Nam trong thời gian đến.